

Bản án số: 02/2024/HS-PT
Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lãng Đức A do có kháng cáo của hai bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/10/1963, nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lãng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

2. Lãng Đức A, sinh ngày 28/01/1993; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn N và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 03 ngày 07/7/2020, Công an xã X, huyện L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000đồng (đã nộp phạt ngày 10/7/2020 - đến nay đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 10/8/2023 được tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lăng Thức Xuân P, Nguyễn Văn P, Dương Xuân T, Nguyễn Văn L, Lăng Văn D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 24/5/2023, Lăng Thức Xuân P đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Văn Đ đến chơi, một lúc sau Dương Xuân T điều khiển xe máy biển kiểm soát 88D1 – 019.65 chở Nguyễn Văn L cũng đến nhà P chơi. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, Đ rủ Ph, L, T “*Anh em mình làm tí*”, ý rủ đánh bạc được thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, Ph lấy bộ bài tu lơ khơ 52 quân đã cũ có sẵn ở nhà Ph rồi cùng Đ, L, T đi vào ngôi trên chiếc chiếu nhựa trải sẵn trong phòng ngủ nhà P, các đối tượng lọc các quân bài 10, J, Q, K còn lại 36 quân từ quân Át đến quân 9 để đánh bạc và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, mức sát phạt là 100.000đ/1 ván. Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Sử dụng 36 quân bài tu lơ khơ từ quân Át đến quân 9, trong mỗi ván bài sẽ có một người cầm chương, người chơi sẽ đặt tiền cược với người cầm chương, người cầm chương chia cho mỗi người chơi ba quân bài, người chơi cộng tổng điểm ba quân bài (điểm bài tính từ 1 đến 10, nếu tổng điểm cao hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị) để so sánh với tổng điểm của người cầm chương, nếu cao điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đặt cược, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì số tiền người chơi đã đặt cược sẽ thuộc về người cầm chương, trường hợp bằng điểm với người cầm chương thì so sánh đến chất bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích để xác định thắng – thua, trong mỗi ván bài nếu có người được tổng 9 điểm hoặc 10 điểm thì được trả gấp đôi số tiền đã đặt. Quá trình các bị cáo đánh bạc lần lượt có Nguyễn Văn P1, Lăng Văn D đi xe máy biển kiểm soát 88D1 – 099.36 đến nhà P tham gia đánh bạc cùng mọi người. Trong lúc đánh bạc thì Đ nhận được điện thoại của Lăng A thì Đ rủ đến nhà P đánh bạc cùng mọi người, một lúc sau A đi xe máy biển kiểm soát 88C1 – 316.98 đến nhà P tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc, P hết tiền nên không tham gia đánh bạc nữa và đi giải quyết việc cá nhân, một lúc sau Đ cũng hết tiền nên bỏ về còn lại 05 người gồm: T, T1, P1, D và A tiếp tục đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 37.400.000đồng, 36 quân bài tu lơ khơ từ quân Át đến quân 9 và thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 điện thoại di động màu đen, 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu hồng; 01 xe máy biển kiểm soát 88C1 – 019.65; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51; 01 điện thoại di động Redmi màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, 01 xe máy biển kiểm soát 88D1 – 099.36; 01 xe máy biển kiểm soát 88C1 – 316.98.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo: Đ có 1.000.000đ, P có 3.000.000đ, P1 có 10.000.000đ, T1 có 7.800.000đ, T có 6.000.000đ, A có 6.600.000đ và D có 3.000.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 37.400.000đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lãng A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ và A:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 03/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Lãng A 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 10/8/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lãng Thức Xuân P, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân T1, Nguyễn Văn T, Lãng Văn D, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, bị cáo Đ và A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của các bị cáo đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và A, sửa bản án sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo Đ và A.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lãng A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lãng A 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Đối với các bị cáo Lãng Thức Xuân P, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân T1, Nguyễn Văn T và Lãng Văn D mặc dù các bị cáo không kháng cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lãng Thức Xuân P 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Dương Xuân T1 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lãng Văn D 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Các bị cáo không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lãng A làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Đ và bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 24/5/2023, tại nhà ở của Lãng Thức Xuân P; ở thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, P cùng Nguyễn Văn Đ, Dương Xuân T1, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây. Sau đó, lần lượt có Nguyễn Văn P1, Lãng Văn D, Lãng A đến tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Quá trình đánh bạc P, Đ hết tiền nên đứng dậy trước còn P1, T1, T, D và A tiếp tục đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 37.400.000đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lãng A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Trong vụ án này, tuy bị cáo là người khởi xướng và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng số tiền bị cáo là rất ít, (bị cáo có 1.000.000 đồng ít nhất trong số các bị cáo), bị cáo tham gia đánh bạc thời gian rất ngắn, sau đó không chơi tiếp mà bỏ về (bị cáo chỉ chơi khoảng 10 phút). Bị cáo Đ trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc, cần rút kinh nghiệm đối với Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của UBND thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi mẹ già, bị cáo là người cao tuổi, hiện là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo có công với cách mạng bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo là người cao tuổi, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[4.2]. Đối với bị cáo Lãng A: Bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn không có tổ chức, bị cáo phạm tội do bột phát, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, trong vụ việc đánh bạc bị cáo là người đến sau cùng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về tội đánh bạc, tuy nhiên đã được xoá. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội xử phạt bị cáo 01 năm 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của UBND xã Tử Du, huyện Lập Thạch nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo bị bệnh thường xuyên phải đi điều trị, mẹ đẻ bị cáo mắc bệnh suy tim cấp độ 2 đã phẫu thuật, hàng tháng phải đi điều trị tại Bệnh viện. Vợ bị cáo không có công việc ổn định, hiện bị cáo là trụ cột trong gia đình, là lao động chính đang nuôi 2 con nhỏ, nuôi bố mẹ già mắc bệnh. Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương của Sư đoàn 313 - Quân khu II; ông nội bị cáo được tặng bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống pháp xâm lược và được Bộ tư lệnh Quân khu II cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Anh có nơi cư trú ổn định, rõ ràng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[5]. Đối với các bị cáo Lăng Thúc Xuân P, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân T1, Nguyễn Văn T và Lăng Văn D có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây với các bị cáo khác (trong đó bị cáo P1 sử dụng số tiền 10.000.000đ, bị cáo P sử dụng số tiền 3.000.000đ (Bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình), bị cáo T1 sử dụng số tiền 7.800.000đ, bị cáo T sử dụng số tiền 6.000.000đ, bị cáo D sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc). Trước khi phạm tội, các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, việc phạm tội là do bột phát, trong thời gian rảnh dỗi thì cùng nhau đánh bạc. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội xử phạt bị cáo P 01 năm 10 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo P1 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo T1 01 năm 07 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo T 01 năm 7 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo D 01 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc. Do đó, tuy các bị cáo không kháng cáo, nhưng Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án và trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát, căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c,e khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lãng A. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo Đ và bị cáo A.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lãng A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lãng A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lãng Thức Xuân P 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P1 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Dương Xuân T1 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lãng Văn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lãng Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch; Lãng Thúc Xuân P, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân T1 và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L; Lãng A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lãng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- Phòng HS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện L;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND thị trấn L, UBND xã T và UBND xã X, huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng